

KẾ HOẠCH

Xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số ngành Du lịch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của ngành, Sở Du lịch xây dựng Kế hoạch Xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, đạt mục tiêu đề ra tại Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số ngành du lịch góp phần thúc đẩy ngành du lịch Ninh Bình, tạo bước đột phá phát triển toàn diện cả về phạm vi, quy mô và chất lượng dịch vụ, đến năm 2030, Ninh Bình phấn đấu đưa du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn, trở thành một trong những trung tâm du lịch lớn của cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

- 100% hoạt động quản lý nhà nước của ngành sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và liên thông với Quốc gia trong các hoạt động quản lý nhà nước (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% dịch vụ công đủ điều kiện công bố mức độ 4, được thực hiện truy cập trên nhiều phương tiện, thiết bị khác nhau; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt ít nhất 50%.

- Triển khai số hóa “Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành du lịch”, trên nền tảng dữ liệu lớn của tỉnh. Triển khai hệ thống báo cáo số tích hợp, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Triển khai xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành du lịch (cơ sở lưu trú, hướng dẫn viên, doanh nghiệp lữ hành và vận chuyên), bảo đảm cung cấp, chia sẻ dữ liệu cho thực hiện dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp, làm nền tảng phát triển Chính phủ số, phát triển kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh. Kết nối liên thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch từ Trung ương đến địa phương và doanh nghiệp du lịch.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- Phấn đấu 60% doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, kinh doanh; 90% doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt ít nhất 80%.

- 100% dữ liệu quản lý của cơ quan được số hóa, lưu trữ tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh và đưa vào khai thác hiệu quả.

- 80% doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, kinh doanh; 100% doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính.

- Phát triển đồng bộ hệ sinh thái du lịch thông minh; Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý du lịch ảo và các công nghệ tiên tiến khác phục vụ du khách, cộng đồng, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước về du lịch góp phần đưa du lịch Ninh Bình trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Chuyển đổi nhận thức về chính quyền điện tử và xây dựng chính quyền số ngành du lịch

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành du lịch; tập huấn, đào tạo kỹ năng trình bày và kỹ năng quảng bá du lịch trực tuyến, quảng bá du lịch trên nền tảng số cho các khu, điểm du lịch, các doanh nghiệp du lịch dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số trong ngành du lịch nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Hợp tác, thăm quan, học tập, giao lưu học hỏi kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai chuyển đổi số ngành du lịch trong nước và quốc tế.

- Tuyên truyền, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh và Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT của tỉnh về phát triển ứng dụng CNTT và xây dựng chính quyền điện tử.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành trên Trang thông tin điện tử của Sở.

- Khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp du lịch dịch vụ và các đơn vị nghiên cứu khoa học nghiên cứu, xây dựng, triển khai các ứng dụng du lịch thông minh.

2. Phát triển nền tảng chính quyền điện tử, hạ tầng số ngành du lịch

- Phát triển, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại các đơn vị như Văn phòng Sở Du lịch, Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch, Ban Quản lý Quần thể danh thắng Tràng An, đảm bảo triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

- Ban hành quy chế để đảm bảo 100% văn bản quản lý nhà nước của Sở thực hiện qua môi trường mạng, trong đó 100% các văn bản ban hành có áp dụng chữ ký số. Đối với các trường hợp đã được cấp chữ ký số thì tham gia ký số vào quy trình ban hành văn bản theo quy định.

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức 4 đạt 100%. Rà soát, hoàn thiện và ban hành quy định triển khai quy trình số trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Mở rộng hệ thống wifi công cộng thông minh tại các khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường triển khai ứng dụng các công nghệ số trong sản xuất, quản trị, cung cấp các dịch vụ trực tuyến cho khách hàng.

- Phát triển các ứng dụng thông minh tạo thành hệ sinh thái số cho lĩnh vực du lịch trên nền tảng công nghệ thực tế ảo, trí tuệ nhân tạo.

3. Phát triển dữ liệu du lịch thông minh

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành về du lịch. Ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu du lịch. Số hóa các dữ liệu về tài nguyên du lịch để phục vụ công tác quy hoạch, kêu gọi đầu tư. Kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu của ngành vào kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ công tác chuyển đổi số.

- Xây dựng phát triển nền tảng dữ liệu du lịch mở, thu thập dữ liệu du lịch từ tất cả các nguồn như người dân, khách du lịch, doanh nghiệp du lịch dịch vụ,

mạng xã hội, hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong du lịch và mạng thông tin du lịch quốc gia.

- Xây dựng các sản phẩm du lịch thông minh, quản lý thông minh và quảng bá thông minh, gồm:

+ Áp dụng vé điện tử ở khu du lịch, điểm du lịch, các di tích, chương trình văn hóa, bảo tàng, sự kiện, phương tiện giao thông vận tải, doanh nghiệp dịch vụ du lịch;

+ Lắp đặt các ki-ốt du lịch thông minh hỗ trợ khách du lịch tại các khu, điểm du lịch.

+ Phát triển hệ thống quảng bá trực tuyến, chú trọng quảng bá qua mạng xã hội. Tập trung các chiến dịch quảng bá/ quảng cáo qua các kênh: Fanpage facebook, Tiktok, Zalo, Twitter... hướng đến các thị trường mục tiêu, tiềm năng của du lịch Ninh Bình.

+ Phát triển bản đồ số tương tác du lịch Ninh Bình. Xây dựng không gian số 3D khu Di sản thế giới Quần thể danh thắng Tràng An phục vụ công tác quản lý, diễn giải Di sản và phát triển du lịch.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số hỗ trợ khách du lịch trước và sau chuyến đi:

- Nâng cấp các Website của ngành du lịch Ninh Bình bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về các điểm đến, sản phẩm và dịch vụ du lịch.

- Xây dựng các chiến dịch quảng bá du lịch qua mạng xã hội, hướng đến các thị trường mục tiêu, tiềm năng của du lịch Ninh Bình.

- Tổ chức chương trình khảo sát cho các phóng viên, báo chí, các hãng lữ hành, hàng không, vận chuyển, các cơ sở kinh doanh du lịch để phát triển nội dung số quảng bá du lịch Ninh Bình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước, lồng ghép trong các chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc sở căn cứ chức năng nhiệm vụ triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị, gắn với cải cách hành chính, đổi mới lề lối làm việc, xác định ứng dụng CNTT là công cụ hữu hiệu hỗ trợ, thúc đẩy cải cách hành chính.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, các phòng, đơn vị thường xuyên tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, nêu rõ khó khăn, vướng mắc, đề xuất các giải pháp, báo cáo Giám đốc Sở để kịp thời chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch Xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của ngành Du lịch, Sở Du lịch đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Thông tin & Truyền thông (để ph/h);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLDL.

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Mạnh